TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2017/HNGĐ – ST
Ngày: 13-12-2017
"V/v tranh chấp: ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Mạnh Dũng;
2/ Bà Đỗ Thị Ngoãn;
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Thanh Tuấn – Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 296/2017/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Bá Q, sinh năm: 1993 *(có mặt tại phiên tòa)*

Cư trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Khánh L, sinh năm: 1997 *(vắng mặt tại phiên tòa)*

Cư trú tại: Bản P, xã Ch, huyện S, tỉnh Sơn La

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Bá Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Khánh L tự nguyện tìm hiểu, tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B,

tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26, ký ngày 19 tháng 5 năm 2016. Thời gian đầu vợ chồng có cuộc sống hòa hợp, bình thường. Đến vài tháng sau thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn thường xuyên cải nhau. Mỗi lần cải vả thì chị Phạm Thị Khánh L bỏ về nhà chú thím. Sự việc này xảy ra thường xuyên nên tình cảm vợ chồng không còn mặn nồng. Mặt khác, do thời gian tìm hiểu ngắn (1 tháng), các bên không thật sự hiểu nhau nên khi về chung sống thì đôi bên không thể hòa hợp, gắn kết với nhau. Đến cuối năm 2016 thì chị Phạm Thị Khánh L bỏ đi và sống liên tục cho đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, việc tiếp tục chung sống không mang lại hạnh phúc nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Phạm Thị Khánh L.

Về nuôi con chung: Anh và chị Phạm Thị Khánh L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Anh và chị Phạm Thị Khánh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Phạm Thị Khánh L không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị Khánh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Khánh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá Q là vợ chồng, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh chị thấy không thể chung sống với anh Nguyễn Bá Q được nên về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Từ khi chị về nhà bố mẹ sinh sống giữa chị và anh Nguyễn Bá Q không còn liên lạc với nhau. Vợ chồng chị chỉ sống với nhau một thời gian ngắn, hiện đang sống ly thân. Do đó, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước giải quyết cho chị và anh Nguyễn Bá Q được ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Bá Q không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Bá Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Nguyễn Bá Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Nguyễn Bá Q và chị Nguyễn Thị Khánh L.

Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự buộc anh Nguyễn Bá Q nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các tài liệu, chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); bản tự khai ngày 26 tháng 10 năm 2017 của nguyên đơn Nguyễn Bá Q; Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15 tháng 11 năm 2017 của bị đơn Phạm Thị Khánh L; Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 15 tháng 11 năm 2017 của chị Phạm Thị Khánh L.

Các tình tiết nguyên đơn, bị đơn thống nhất:

- Việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng;
- Đều có yêu cầu giải quyết ly hôn;
- Đều thừa nhận không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tình tiết nguyên đơn, bị đơn không thống nhất: Thời gian sống ly thân;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Khánh L (là bị đơn) vắng mặt lần thứ nhất. Mặt khác, chị Phạm Thị Khánh L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt (bút lục số 18). Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Khánh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Khánh L và anh Nguyễn Bá Q có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước vào ngày 19 tháng 5 năm 2016. Điều này phù hợp với giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Khánh L và anh Nguyễn Bá Q là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn: Anh Nguyễn Bá Q và chị Phạm Thị Khánh L đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là không hợp tính nhau, thường xuyên xảy ra cải vã. Anh Nguyễn Bá Q thừa nhận do thời gian tìm hiểu nhau ngắn, nên khi về chung sống đôi bên không thể hòa

hợp, gắn kết được dẫn đến những mâu thuẫn không thể khắc phục. Anh Nguyễn Bá Q và chị Phạm Thị Khánh L đều xác nhận vợ chồng có một khoảng thời gian sống ly thân. Trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc, không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn. Hiện nay, anh Nguyễn Bá Q và chị Phạm Thị Khánh L đều yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Nguyễn Bá Q và chị Phạm Thị Khánh L.

[4] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Bá Q và chị Phạm Thị Khánh Lyđều thừa nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Bá Q và chị Phạm Thị Khánh L đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định "Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn". Do đó, nguyên đơn anh Nguyễn Bá Q phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Nguyễn Bá Q và chị Phạm Thị Khánh L.

2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Bá Q và chị Phạm Thị Khánh L không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Bá Q và chị Phạm Thị Khánh L không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Bá Q và chị Phạm Thị Khánh L không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Bá Q phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0021543 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (đã nộp xong).

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13-12-2017), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H.Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Hạnh